

Số: /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày 01 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế trình Kỳ họp thứ 17 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, ngày 23 tháng 11 năm 2023 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tiến hành họp thẩm tra đối với 09 báo cáo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và 05 hồ sơ dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh trình Kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Qua nghiên cứu các tài liệu của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, tiếp thu ý kiến cử tri và ý kiến tham gia của các đại biểu dự họp, Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả thẩm tra với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TRÌNH KỲ HỌP

1. Các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh (Lĩnh vực pháp chế)

Qua thẩm tra Báo cáo trung tâm số 3112/BC-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 và các Báo cáo thuộc lĩnh vực pháp chế. Ban Pháp chế cơ bản đồng tình và thống nhất với các nhận định, đánh giá trong các báo cáo của UBND tỉnh. Báo cáo đã phản ánh khá toàn diện về các lĩnh vực công tác: Nội vụ, Thanh tra, Ngoại vụ, Tư pháp và phòng, chống tham nhũng; Tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Cụ thể:

1.1. Công tác Nội vụ

Công tác nội vụ được chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả: Công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đúng quy định; việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được quan tâm thực hiện. Công tác cải cách hành chính (CCHC) kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện nghiêm về văn hóa công vụ trong các cơ quan hành chính Nhà nước. Công tác thi đua, khen thưởng và thực hiện chế độ chính sách được chỉ đạo thực hiện tốt.

Tuy nhiên, qua thẩm tra Ban Pháp chế nhận thấy công tác nội vụ còn một số hạn chế, tồn tại:

- Kết quả tuyển dụng công chức, viên chức chưa đạt 100% chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra (tuyển dụng công chức 57 người/81 chỉ tiêu, đạt 70,4% kế hoạch;

tuyển dụng viên chức: 24 người/59 chỉ tiêu, đạt 40,67% kế hoạch); chưa tổ chức thực hiện kỳ thi nâng ngạch công chức năm 2023 theo kế hoạch.

- Công tác CCHC trên địa bàn tỉnh còn hạn chế trong việc tổ chức triển khai thực hiện, như: Cải cách tài chính công; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số; vẫn còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm công việc giữa các sở, ngành, phòng, ban; số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự còn nhiều (79 trường hợp); tỷ lệ giải quyết hồ sơ trễ hạn còn cao: TTHC cấp tỉnh đã tiếp nhận 38.394 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết 37.056 hồ sơ (*giải quyết đúng, trước hạn 36.545 hồ sơ, chiếm 98,62%; quá hạn 511 hồ sơ, chiếm 1,38%*); đang giải quyết 1.338 hồ sơ (*chưa đến hạn 227 hồ sơ; quá hạn 1.111 hồ sơ, trong đó: lĩnh vực Tài nguyên Môi trường 937 thủ tục, lĩnh vực Tư pháp 45 thủ tục, lĩnh vực Y tế 83 thủ tục, lĩnh vực Giao thông 21 thủ tục, lĩnh vực Xây dựng 10 thủ tục, lĩnh vực Nông nghiệp 06 thủ tục, số còn lại lĩnh vực khác*); chỉ số CCHC của tỉnh năm 2022 đạt kết quả thấp: xếp 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Việc triển khai thực hiện Dự án "Thành lập hệ thống bản đồ hành chính cấp huyện và bản đồ hành chính tỉnh Cao Bằng" còn chậm so với kế hoạch.

- Nội dung báo cáo chưa phản ánh toàn diện các mặt công tác khác như: kết quả công tác tuyển dụng, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung:

- Chỉ đạo người đứng đầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị nêu cao vai trò, trách nhiệm, sự quan tâm đối với công tác CCHC; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng; khắc phục việc giải quyết các TTHC trễ hạn. Xây dựng những giải pháp đột phá, mang lại hiệu quả thiết thực nhằm thúc đẩy và nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI; PAPI; PAR INDEX; SIPAS của tỉnh trong năm 2024.

- Bổ sung nội dung đánh giá và làm rõ kết quả công tác điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức. Qua theo dõi, giám sát cho thấy công tác tổ chức tuyển dụng công chức; chuyển ngạch, thăng hạng viên chức hằng năm (*nhất là trong ngành y tế và giáo dục*) chưa đảm bảo kịp thời; năng lực của một bộ phận công chức, viên chức còn hạn chế.

- Tăng cường chỉ đạo các sở, ngành, địa phương siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ nhằm hạn chế tình trạng cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật phải xử lý kỷ luật.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành Dự án "Thành lập hệ thống bản đồ hành chính cấp huyện và bản đồ hành chính tỉnh Cao Bằng" theo kế hoạch. Tiếp tục tham mưu cho tỉnh thực hiện nghiêm túc, hiệu quả về quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2022 – 2026, đặc biệt là kế hoạch của tỉnh về các chỉ tiêu % về tinh giản biên chế công chức, viên chức.

1.2. Công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng

Trong năm 2023 đã triển khai thực hiện 178 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành (*trong đó 163 cuộc triển khai theo kế hoạch, 15 cuộc đột xuất*). Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền vi phạm 5.821,07 triệu đồng; kiến nghị thu hồi: 2.699,65 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác: 3.121,42 triệu đồng; đã thu hồi 2.338,55 triệu đồng. Xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền: 2.538,81 triệu đồng. Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra được quan tâm, chỉ đạo thực hiện góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc tạo sự chuyển biến tích cực: UBND tỉnh đã ban hành 41 văn bản; Thanh tra tỉnh ban hành 70 văn bản về công tác phòng chống tham nhũng; quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đối với 50 văn bản của Trung ương và 25 văn bản của Tỉnh ủy. Tổ chức kiểm tra 246 cơ quan, đơn vị về thực hiện các quy định về công khai, minh bạch; 70 cuộc về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Trong năm 2023, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức được 39 cuộc kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử (*Qua rà soát, có 04 viên chức bị kỷ luật do có hành vi vi phạm quy tắc ứng xử, quy định của ngành*). Xây dựng kế hoạch và tiến hành chuyển đổi được 641 vị trí công tác đối với CBCCVN nhằm phòng ngừa tham nhũng.

Việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về tham nhũng được thực hiện đúng quy định pháp luật. Năm 2023 Công an tỉnh và Công an cấp huyện khởi tố, điều tra 17 vụ án, 36 bị can về hành vi tham nhũng; trong đó: kết luận điều tra chuyển Viện kiểm sát cùng cấp đề nghị truy tố 11 vụ/22 bị can, số vụ án, bị can đang tiếp tục điều tra 06 vụ/14 bị can. Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng đã giải quyết 12 vụ, 34 bị cáo (*số bị cáo phạm tội tham nhũng nghiêm trọng: 17 bị cáo; số bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng: 04 bị cáo*). Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được trong các vụ án tham nhũng là 20.852.975.840, đồng, kết quả thu hồi tài sản tham nhũng là 10.166.257.000, đồng.

Tuy nhiên, qua theo dõi, giám sát Ban Pháp chế thấy rằng công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống tham nhũng vẫn còn một số hạn chế sau:

- Công tác quản lý nhà nước về hoạt động thanh tra chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Số cuộc kiểm tra đột xuất còn ít; việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận đã có hiệu lực pháp luật tại một số ít đơn vị, địa phương chưa nghiêm. Công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan còn hạn chế; kết quả thu hồi tài sản phát hiện sai phạm qua thanh tra chưa được thực hiện triệt để (Thu hồi 2.338,55 triệu đồng/2.699,65 triệu đồng).

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng còn hạn chế (Thu hồi được 10.166.257.000/20.852.975.840, đồng); một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng việc xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp cụ thể để phòng, chống tham nhũng tiêu cực. Việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm, các vụ việc tham nhũng hầu hết được thực hiện qua hoạt động điều tra, tin báo, tố giác tội phạm, điều đó phản ánh công tác tự kiểm tra trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị chưa phát huy hiệu quả.

Đối với phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm 2024 mà UBND tỉnh đã đề ra, Ban Pháp chế cơ bản nhất trí. Tuy nhiên, Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định về phòng chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ và hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt trong năm 2024. Trong đó, trọng tâm là những lĩnh vực gắn liền về lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và hạn chế thấp nhất những hành vi tham nhũng có thể xảy ra. Bên cạnh đó, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác kiểm tra nội bộ còn để xảy ra tiêu cực, tham nhũng thuộc lĩnh vực mình phụ trách, quản lý để xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Ban Pháp chế đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm đối với các vụ án về tham nhũng, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt đối với 06 vụ án tham nhũng với 14 bị can hiện đang thụ lý giải quyết.

1.3. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân được cấp ủy, chính quyền các cấp, thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quan tâm, chú trọng; tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giải thích, hướng dẫn cho người dân; có nhiều giải pháp và nỗ lực để giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Kết quả, trong năm 2023, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 2.004 lượt/2.056 người (*giảm 10,5% so với cùng kỳ năm 2022*); tiếp nhận 2.539 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*tăng 4,7 % so cùng kỳ năm 2022*); các cơ quan chức năng đã xem xét giải quyết: 50 đơn/56 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền (đạt 89%), 05 đơn còn lại đang giải quyết; đã giải quyết: 25 đơn/32 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền (đạt 78%), 07 đơn còn lại đang giải quyết. Đặc biệt trong năm đã hòa giải thành công vụ việc kéo dài, phức tạp của bà Dương Thị Pính, trú tại: Bè Triều, thị trấn Nước Hai, Hòa An. Đến nay trên địa bàn tỉnh không còn vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng theo kế hoạch số 363 năm 2019 của Thanh tra Chính Phủ.

Bên cạnh kết quả đạt được, Ban Pháp chế nhất trí với nhận định của UBND tỉnh về các tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được nêu tại Báo cáo số 3080/BC-UBND, cụ thể:

- Một số ít cơ quan, đơn vị chỉ chú trọng đến việc giải quyết hết thẩm quyền mà chưa thật sự quan tâm đến việc giải quyết dứt điểm vụ việc; vẫn còn có tình trạng né tránh, đùn đẩy trong việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp; một số vụ việc khiếu nại giải quyết còn chậm, chưa đảm bảo trình tự, thời gian, quy trình, nhất là việc chấp hành về thời hạn giải quyết; việc xử lý, phân loại đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh ở một số đơn vị cơ sở chưa chính xác dẫn đến vụ việc được hướng dẫn hoặc chuyển đơn lòng vòng, kéo dài, do không xác định đúng thẩm quyền, trình tự, quy trình thụ lý giải quyết...

- Việc nắm bắt tình hình một số vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa chính xác, kịp thời, có lúc còn bị động.

- Việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại một số ít đơn vị, địa phương chưa nghiêm, triệt để; việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên trong một số trường hợp chưa được thực hiện dứt điểm, còn kéo dài.

Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thực hiện nghiêm các văn bản của cấp trên về tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường tập huấn, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Chỉ đạo giải quyết đúng hạn, dứt điểm các vụ việc, đơn thư hiện đang thụ lý giải quyết (*05 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo; 05 vụ việc đang giao Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm tra, xác minh và xử lý*). Về nội dung báo cáo cần bổ sung nội dung đơn khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực nào để nắm được tình hình chung của tỉnh trong giải quyết đơn thư của công dân.

1.4. Công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo các lực lượng chức năng thường xuyên nắm chắc tình hình an ninh biên giới, cửa khẩu, an ninh thông tin truyền thông, an ninh trong vùng dân tộc, tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước... không để xảy ra các vụ việc phức tạp và hình thành điểm nóng. Chỉ đạo tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ các huyện: Bảo Lạc, Quảng Hòa; diễn tập giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn huyện Trùng Khánh; diễn tập điểm chiến đấu phòng thủ cấp xã được 25/43 cơ sở. Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các huyện, thành phố tổ chức tuyển chọn công dân nhập ngũ năm 2023.

Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới, trong năm 2023 phát hiện và xử lý 9.998 trường hợp vi phạm (*giảm 4.586 trường hợp = 31,4% so với cùng kỳ năm 2022*); Ngăn chặn 74 vụ, 158 đối tượng có dấu hiệu phạm tội liên quan đến xuất, nhập cảnh trái phép (*tăng 26 vụ = 54% so với cùng kỳ năm 2022*); Khởi tố 78 vụ, 150 bị can; xử phạt hành chính 3.696 trường hợp liên quan đến xuất nhập cảnh trái phép, phạt tiền 13.726.325.000 đồng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững. Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội có những chuyển biến tích cực góp phần phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại của địa phương. Tình hình tội phạm và vi phạm trên một số lĩnh vực giảm so với cùng kỳ năm 2022: (1) tội phạm về an ninh các vấn đề xã hội (*giảm 21,4% so với cùng kỳ*); (2) Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, toàn tỉnh xảy ra 200 vụ phạm pháp hình sự (*giảm 36 vụ = 15,3% so với cùng kỳ năm 2022*); Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy phát hiện, bắt giữ: 328

vụ, 485 đối tượng (*giảm 28 vụ = 7,9% so với cùng kỳ*); Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý Nhà nước, tổng số đối tượng bị xử phạt là 19.418 đối tượng (*giảm 1.701 đối tượng = 8,05% so với cùng kỳ*); Các cấp, các ngành theo thẩm quyền đã ban hành 19.441 quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*giảm 1.701 quyết định = 8,05% so với cùng kỳ năm 2022*).

Tổ chức tuyên truyền, vận động, đấu tranh xóa bỏ hoàn toàn hoạt động của 02 tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh và tà đạo Chữ thập vải đỏ.

Tuy nhiên, qua số liệu thống kê từ báo cáo của UBND tỉnh, báo cáo của các ngành chức năng, Ban Pháp chế thấy rằng: Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh thời gian qua còn diễn biến phức tạp, một số nhóm tội phạm và vi phạm gia tăng so với cùng kỳ năm 2022, như: Tội phạm xâm hại trẻ em tăng 07 vụ; trẻ em vi phạm pháp luật tăng 10 vụ; tội phạm mua bán người tăng 04 vụ; tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, chức vụ tăng 214 vụ; tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm tăng 70 vụ; vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý Nhà nước tăng 38%; lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông tăng 978 trường hợp; Tai nạn giao thông tăng 02 tiêu chí: về số vụ tăng 25 vụ, số người bị thương tăng 22 người; lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tăng 10 vụ...; tình hình vi phạm pháp luật về an ninh thông tin trên không gian mạng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố làm phát sinh các loại tội phạm. Số liệu về các vụ án tham nhũng chưa thống nhất giữa báo cáo số 3081/BC-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 (số mới khởi tố, điều tra 12 vụ, 28 bị can) còn báo cáo số 110/BC-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh: phát hiện, khởi tố mới 10 vụ/ 49 bị can...

Đối với phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của UBND tỉnh Ban Pháp chế nhất trí và đề nghị UBND tỉnh:

- Tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực về an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội, kiểm soát chặt chẽ việc xuất, nhập cảnh; tăng cường giải quyết xử lý tố giác tin báo tội phạm kịp thời, đúng quy định; điều tra, phá án đạt mức cao; giảm tỷ lệ án trả hồ sơ điều tra bổ sung. Phân tích rõ các nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật trong năm 2023 để có giải pháp đấu tranh có hiệu quả trong năm 2024 đối với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật đang có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là các vi phạm và tội phạm có chiều hướng gia tăng cao.

- Đề nghị UBND tỉnh và các ngành chức năng cần rà soát, bổ sung số liệu thống nhất và đánh giá chính xác, đầy đủ về tình hình tội phạm nói riêng và tình hình an ninh trật tự ở địa phương nói chung để các đại biểu và Nhân dân có nhận định sát với thực tế. Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan tiến hành tố tụng với chính quyền cơ sở trong điều tra, xử lý người phạm tội kịp thời, đúng quy định, tránh để xảy ra vụ việc tương tự ở xã Thịnh Vượng, huyện Nguyên Bình (*người phạm tội là Đại biểu HĐND cấp xã, đảng viên, tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan chức năng không phát hiện*).

1.5. Công tác Ngoại vụ, Tư pháp

Trong năm 2023 công tác ngoại vụ tiếp tục được tỉnh quan tâm chú trọng, UBND tỉnh đã xây dựng đường lối ngoại giao linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện quan trọng kích cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch như: tổ chức thành công Hội thảo, Lễ vận hành thí điểm cho du khách qua lại Khu cảnh quan thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc); chuẩn bị thủ tục nâng cấp cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) - Long Bang (Trung Quốc) lên cửa khẩu quốc tế, bao gồm cả lối thông quan Nà Đoòng - Nà Ráy; tổ chức Hội nghị “Giới thiệu Cao Bằng” tại Hà Nội để mở rộng thu hút đầu tư, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Chỉ đạo xử lý các vụ việc tại các khu vực biên giới: Công dân phía Trung Quốc đốt nương gây cháy rừng lan sang lãnh thổ Việt Nam tại khu vực mốc 713, mốc 715; phía Trung Quốc tiến hành đổ bê tông cạnh mép nước sông Quây Sơn, khu vực mốc 836(1) + 15m hướng sang mốc 837(1) khu cảnh quan thác Bản Giốc (Đức Thiên) Việt Nam - Trung Quốc; phía Trung Quốc tiến hành xây dựng một số hạng mục công trình tại lối mở Bản Khoòng - Nham Ứng khu vực mốc 853-854 (huyện Hạ Lang); việc sạt lở đất biên giới tại khu vực mốc 549 - 551, 559 - 561, 557/1, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc; hoàn thiện thủ tục hồ sơ liên quan đến công trình kè chân cột mốc 636...

Công tác tư pháp được tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời: chất lượng văn bản ban hành ngày càng được nâng lên, chú trọng hơn vào tính khả thi của văn bản; công tác phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được triển khai sâu rộng, chú trọng đổi mới về nội dung, hình thức; công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, bồi thường nhà nước tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả, góp phần giải quyết nhiều vụ việc phức tạp trong thi hành pháp luật; các dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp tiếp tục được nâng lên, đáp ứng kịp thời, hiệu quả nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

Tuy nhiên, qua thực tiễn Ban Pháp chế nhận thấy kết quả hoạt động trong công tác Ngoại vụ, Tư pháp còn có một số tồn tại sau:

- Về công tác Ngoại vụ cần đánh giá chi tiết thêm: Việc triển khai và phối hợp các hoạt động kinh tế đối ngoại giữa các ngành, các địa phương trong tỉnh; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu của địa phương; kết quả công tác viện trợ, triển khai các dự án của các tổ chức Phi Chính phủ trên địa bàn tỉnh; tình hình hoạt động các cửa khẩu của tỉnh trong năm 2023.

- Về công tác Tư pháp: công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế, tình trạng xin bổ sung, rút, hoãn, đổi tên dự thảo nghị quyết sát ngày diễn ra Kỳ họp HĐND tỉnh còn diễn ra và chưa được khắc phục; việc lấy ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa đi sâu lấy ý kiến đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; các cơ quan, tổ chức khi được lấy ý kiến chủ yếu góp ý về ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản, chưa đi sâu vào nội dung của dự thảo, đa số góp ý chỉ “nhất trí với nội dung dự thảo”; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa cao, chưa thật sự đi sâu và đời sống nhân dân.

Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà

nước đối với các hoạt động đối ngoại; xây dựng cơ chế thích hợp để thu hút các nguồn vốn cho hoạt động kinh tế đối ngoại; tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, ý kiến của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh, các hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh. Quan tâm chỉ đạo công tác tư pháp trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo có chất lượng, phù hợp với quy định của pháp luật, nguồn lực của địa phương, có tính khả thi cao. Đồng thời có giải pháp tích cực nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân.

2. Báo cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với các nhận định trong báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh: VKSND hai cấp đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và chủ động phối hợp với các ngành thực hiện tốt công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2023, các cơ quan chức năng đã khởi tố mới 700 vụ/1.229 bị can (*tăng 44 vụ/175 bị can so với cùng kỳ năm 2022*). VKSND hai cấp kiểm sát chặt chẽ bảo đảm 100% các trường hợp bắt, giữ đều khởi tố chuyển xử lý hình sự; tỷ lệ giải quyết tin báo, điều tra đều đảm bảo đúng hạn 100%; số vụ án truy tố đúng thời hạn, đúng tội đạt 100% trong đó tỷ lệ giải quyết giai đoạn truy tố trong 10 tháng đạt 99,7%; tỷ lệ án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng chiếm 1,26 % (*thấp hơn 3,74% so với mức tối đa 5% của Ngành đề ra*); quá trình giải quyết án hình sự không xảy ra trường hợp nào Viện kiểm sát truy tố, Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội.

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự có nhiều chuyển biến, chú trọng chất lượng công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra, đảm bảo hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

Công tác kiểm sát thi hành án (*hình sự, dân sự, hành chính*) và việc giải quyết các vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, vụ án hành chính bước đầu phát huy hiệu quả; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định an ninh, chính trị, xã hội, tăng cường hiệu lực và hiệu quả của bộ máy Nhà nước.

Tuy nhiên, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát của VKSND hai cấp còn một số hạn chế: Tình trạng án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung còn xảy ra (07 vụ, 28 bị can); tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm theo báo cáo của ngành chỉ tiêu đạt còn thấp (đạt 81,7 %); ban hành kiến nghị phòng ngừa, kiến nghị trong công tác kiểm sát án dân sự, hành chính, kinh doanh, thương mại, lao động và kiểm sát trực tiếp việc giải quyết khiếu nại, tố cáo...đạt chưa cao.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của ngành, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Ban Pháp chế đề nghị, VKSND hai cấp tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và nâng cao các chỉ tiêu nghiệp vụ của ngành, nhất là các chỉ tiêu trong Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 17/11/2019 của Quốc hội. Chủ động phối hợp

chặt chẽ với các cơ quan tố tụng đẩy nhanh tiến độ, chất lượng điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, nhất là các vụ án trọng điểm, có tính chất nghiêm trọng được dư luận và xã hội quan tâm. Tăng cường công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp và thực hành quyền công tố để kịp thời kiến nghị việc phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trong công tác quản lý nhà nước, cũng như kịp thời kháng nghị, kiến nghị đối với những vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra hạn chế tình trạng án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, tăng cường kiểm sát chặt chẽ để nâng cao tỷ lệ xử lý tin báo, tố giác tội phạm, tránh bỏ lọt tội phạm (*trong kỳ báo cáo còn 63 tin đang giải quyết*).

3. Báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII nhiệm kỳ 2021 - 2026

Ban Pháp chế thống nhất với những nội dung trong Báo cáo số 89/BC-TAND ngày 14/11/2023 của Toàn án nhân dân (TAND) tỉnh. Năm 2023, TAND hai cấp đã thụ lý 2.110 vụ, việc; giải quyết, xét xử 1.777 vụ, việc các loại theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 84.2% (*So với cùng kỳ năm 2022, số lượng thụ lý tăng 68 vụ, việc; giải quyết tăng 101 vụ, việc*). Tỷ lệ án trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung và được chấp nhận 7/7 vụ đạt tỷ lệ 100%; Tòa án nhân dân hai cấp đã đưa ra xét xử lưu động 33 vụ hình sự; tổ chức 68 phiên toà xét xử trực tuyến; 68 phiên toà rút kinh nghiệm; công tác hòa giải, đối thoại trong xét xử các vụ án được đẩy mạnh; tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán đảm bảo yêu cầu theo Nghị quyết của Quốc hội đề ra.

Tuy nhiên, qua công tác xét xử các loại án, TAND hai cấp bị sửa, bị hủy 29 vụ, chiếm tỷ lệ 0.81%; trong công tác giải quyết, xét xử án của TAND hai cấp còn có vi phạm, dẫn đến Viện KSND hai cấp phải ban hành 12 kháng nghị, 27 bản kiến nghị, các kháng nghị, kiến nghị đều có căn cứ được Tòa án nhân dân hai cấp chấp nhận, rút kinh nghiệm.

Ban Pháp chế thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ ngành Tòa án đề ra trong năm 2024 và đề nghị TAND tỉnh quan tâm và thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại án, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu của Quốc hội, TAND tối cao đã đề ra trong năm 2024.

- Chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng thời hạn các loại án đã thụ lý, nhất là đối với các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh theo dõi, chỉ đạo; các vụ án hành chính, tranh chấp đất đai, tránh tạo sự bức xúc của đương sự dẫn đến tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 9/11/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 9/12/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

- Nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử, hạn chế án bị sửa, bị hủy ảnh hưởng đến kết quả chung của hệ thống TAND.

- Tăng cường tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án, tổ chức phiên tòa trực tuyến đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đạt chỉ tiêu ngành đề ra.

4. Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính năm 2023; Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024

Năm 2023, công tác THADS trên địa bàn tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Thi hành xong 2.993 việc, đạt tỉ lệ 93.09% (*vượt 7,59% so với chỉ tiêu của Tổng cục THADS giao*); Thi hành xong 88 tỷ 552 triệu 042 nghìn đồng (*tăng 18 tỷ 239 triệu 508 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2022*), đạt tỉ lệ 65,97% (*vượt 17,47% so với chỉ tiêu của Tổng cục THADS giao*).

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác THADS còn một số hạn chế, khó khăn như: Số việc chuyển kỳ sau là 569 việc, tăng 67 việc (13,35%) so với cùng kỳ năm 2022; Số tiền chuyển kỳ sau 91 tỷ 352 triệu 647 nghìn đồng, tăng 13 tỷ 088 triệu 621 nghìn đồng (30,69%) so với cùng kỳ năm 2022. Năm 2023 trong công tác THADS qua kiểm sát còn để Viện kiểm sát ban hành 14 kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Ban Pháp chế đề nghị Cục THADS tỉnh trong năm 2024 tiếp tục phát huy kết quả đạt được, tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, đảm bảo phân loại chính xác các vụ việc có điều kiện thi hành, không có điều kiện thi hành để thực hiện có hiệu quả; đồng thời tập trung giải quyết số việc, số tiền phải thi hành còn tồn chuyển sang kỳ sau, các vụ việc có giá trị tài sản phải thi hành án lớn; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động THADS; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các Chi cục THADS các huyện, thành phố; phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

II. ĐỐI VỚI CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH KỲ HỌP

1. Dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm; chức danh, mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Qua thẩm tra Tờ trình số 3077/TTr-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2, Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

- Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/ 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (Nghị định số 33/2023/NĐ-CP) thay thế Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Nội dung Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có điều chỉnh, thay đổi một số nội dung quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố...như thay đổi mức khoán quỹ phụ cấp, quy định cụ thể mức phụ cấp kiêm nhiệm...

- Căn cứ khoản 3, Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “UBND trình HĐND quy định cụ thể những nội dung: chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ở tổ dân phố....mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ở tổ dân phố....”

- Để triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Ban Pháp chế nhất trí.

1.3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết, dự thảo Nghị quyết đã điều chỉnh tăng mức phụ cấp, mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh theo ý kiến, kiến nghị của cử tri, cụ thể:

- Về chức danh: Đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã: 14 chức danh; người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố: 03 chức danh; người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố: có 07 nhóm chức danh.

- Về mức phụ cấp: + cấp xã: Ban Pháp chế cơ bản nhất trí tăng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã 14 chức danh, tăng từ 0,4 đến 0,7 mức lương cơ sở;

+ Ở xóm, tổ dân phố: nhất trí mức tăng tối thiểu từ 0,3 đến 0,5 mức lương cơ sở đối với mỗi chức danh theo 02 loại xóm, tổ dân phố đối với 03 chức danh (Trưởng xóm, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận);

+ Người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố: nhất trí mức hỗ trợ hàng tháng đối với 07 nhóm chức danh theo dự thảo Nghị quyết, tăng từ 0,08 đến 0,2 mức lương cơ sở tùy từng chức danh.

- Mức phụ cấp kiêm nhiệm: nhất trí theo dự thảo Nghị quyết.

Tuy nhiên, qua thẩm tra Ban Pháp chế đề nghị cơ quan trình dự thảo Nghị quyết nghiên cứu, xem xét, bổ sung, làm rõ 01 số nội dung sau đây:

- Nghiên cứu, xem xét tăng mức phụ cấp chức danh Trưởng ban Bảo vệ dân phố đối với phường, thị trấn tại phụ lục I (mức phụ cấp 0,9 như dự thảo Nghị quyết là còn thấp chưa tương đồng với các chức danh khác).

- Tại khoản 2, Điều 34, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “...thôn, tổ dân phố, thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm; thôn, tổ dân phố, thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần

mức lương cơ sở; thôn, tổ dân phố còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở...”. Tuy nhiên, tại Phụ lục II ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với xóm trọng điểm, biên giới chỉ bằng 3,8 lần mức lương cơ sở thấp hơn 2,2 lần; đối với các xóm còn lại bằng 3,5 lần mức lương cơ sở thấp hơn 1,0 lần theo quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh giải trình, làm rõ thêm?

- Nghiên cứu, bổ sung chức danh nhân viên thú y, khuyến nông tại phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết (theo ý kiến của cử tri việc bổ sung chức danh này là cần thiết ở cơ sở để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương). Đồng thời, xây dựng thêm phương án bố trí kinh phí khi bổ sung thêm chức danh nhân viên thú y, khuyến nông tại phụ lục III bằng mức hỗ trợ 0,25 tương đồng với các chức danh: Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân... là bao nhiêu? Ngân sách địa phương cấp bù để thực hiện Nghị quyết hàng năm là bao nhiêu? có đảm bảo nguồn lực thực hiện không? Đề đại biểu HĐND tỉnh có căn cứ thảo luận, quyết định?

- Đối với Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết: tại mục STT 01, đề nghị bổ sung cụm từ “xóm thuộc các” sau cụm từ “ Công an viên ở” và cụm từ “ thuộc các” sau cụm từ “ Tổ trưởng Bảo vệ dân phố..”.

- Về tên của dự thảo Nghị quyết: Tên của dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình thẩm tra chưa đúng với tên nghị quyết được Thường trực HĐND tỉnh nhất trí cho xây dựng nghị quyết tại Thông báo số 418 ngày 28/9/2023 của HĐND tỉnh: “*Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*”.

Tuy nhiên, căn cứ khoản 3, Điều 34, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “UBND trình HĐND quy định cụ thể những nội dung: chức danh... mức phụ cấp..”, không quy định “số lượng người”. Do vậy, Ban Pháp chế nhất trí với tên dự thảo Nghị quyết UBND tỉnh trình như hiện nay: “*Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm; chức danh, mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*”.

1.4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

Ban Pháp chế trình Kỳ họp xem xét, thảo luận, quyết định.

2. Dự thảo Nghị quyết tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024

Qua thẩm tra Tờ trình số 3079/TTr-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

2.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết: đảm bảo đầy đủ theo quy định.

2.2. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện năm 2024 là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Điều 15, khoản 3, Điều 16 Nghị định số 62 năm 2020 của Chính phủ; phù hợp với kế hoạch của Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2026 và được Thường trực Tỉnh ủy thông báo cho ý kiến tại CV số 2652 ngày 06/11/2023 về tạm giao biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2024.

2.3. Về nội dung của dự thảo Nghị quyết

- Ban Pháp chế nhất trí tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024, là: 2.036 biên chế, giảm 21 biên chế so với năm 2023 (năm 2023 là 2.057 biên chế). Trong đó: (1) cấp tỉnh 1.122 biên chế (giảm 02 biên chế so với năm 2023: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giảm 02, Sở Giao thông vận tải giảm 01; tăng Sở Tài nguyên và Môi trường 01); (2) các huyện, thành phố: 908 biên chế (giảm 19 biên chế của 06 huyện so với năm 2023: Bảo Lạc: 01; Hà Quảng: 05; Hòa An: 01; Quảng Hòa: 05; Thạch An: 02; Trùng Khánh 05); (3) biên chế thu hồi sau sắp xếp đơn vị hành chính: 06 biên chế.

- Đối với dự thảo Nghị quyết, tại khoản “Xét tờ trình số...”: đề nghị bổ sung từ “các” trước cụm từ “cơ quan” để thống nhất với tên Tờ trình của UBND tỉnh và đúng với tên của Nghị quyết; đồng thời tại khoản cuối cùng dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “và” trước cụm từ “có hiệu lực kể từ ngày thông qua”.

- Tại Điều 1. Đề nghị bổ sung từ “Tạm” vào trước cụm từ “giao biên chế công chức..” vì dự thảo Nghị quyết này là tạm giao biên chế công chức.

- Đối với Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết: tại mục thứ tự 19, biên chế Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, đề nghị đơn vị soạn thảo tách biên chế Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thành 03 dòng, cụ thể: Đại biểu Quốc hội chuyên trách; đại biểu HĐND tỉnh chuyên trách; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

2.4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Để đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp.

Ban Pháp chế nhất trí trình Kỳ họp xem xét, thông qua.

3. Dự thảo Nghị quyết tạm phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2024

Qua thẩm tra Tờ trình số 3078/TTr-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

3.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết: đảm bảo đầy đủ theo quy định.

3.2. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết tạm phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2024 là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 13 và khoản 4, Điều 14 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; phù hợp với kế hoạch của Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2026 và được Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến tại Công văn số 2652/CV-VPTU ngày 06/11/2023 về tạm giao biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2024.

3.3. Về nội dung của dự thảo Nghị quyết

Ban Pháp chế, nhất trí tạm phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 là: 16.269 biên chế (*không thay đổi so với năm 2023*). Trong đó: (1) Phân bổ theo nguồn hưởng lương: từ ngân sách nhà nước là 15.532 biên chế; từ nguồn thu sự nghiệp là 737 biên chế (*giảm 150 biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2023; sở, ngành giảm 66, cấp huyện giảm 84*). (2) Phân bổ theo cấp quản lý: tạm giao các đơn vị sự nghiệp thuộc các sở ngành 5.386 biên chế; cho các huyện, thành phố 10.878 biên chế; biên chế thu hồi sau sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập 05 biên chế; các tổ chức hội có tính chất đặc thù 76 biên chế.

Tại khổ cuối cùng dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ ‘và’ trước cụm từ “có hiệu lực kể từ ngày thông qua”.

3.4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Để đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp.

Ban Pháp chế nhất trí trình Kỳ họp xem xét, thông qua.

4. Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Qua thẩm tra Tờ trình số 3092/TTr-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

4.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2, Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để thay thế Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của HĐND tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm

pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật hiện hành theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Thông tư 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật quy định: *“Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương”*.

4.3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị xem xét, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

- Xem xét thay chữ “và” bằng dấu phẩy (,) tại tên của dự thảo Nghị quyết và tại một số cụm từ tương tự trong nội dung dự thảo Nghị quyết và sửa thành “..kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật..” để phù hợp và thống nhất trong quá trình áp dụng.

- Tại Điều 3. Kinh phí thực hiện. Đề nghị sửa lại thành: *“Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị”*.

- Về bố cục của dự thảo Nghị quyết, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bố cục lại dự thảo Nghị quyết theo hướng bố cục thành 4 điều.

- Tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết: Đề nghị rà soát lại 01 số mức chi cho cấp xã đảm bảo đúng quy định (*cụ thể mức chi tại điểm a, b mục 6 của phụ lục*).

4.4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh, nhất trí trình Kỳ họp xem xét, thảo luận, thông qua.

5. Nghị quyết ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Qua thẩm tra Tờ trình số 535/TTr-HĐND ngày 17/11/2023 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

5.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2, Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5.2. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết và ban hành Nghị quyết

Điểm c, khoản 3, Điều 24 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước quy định HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm: “*Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức, địa phương*”.

Khoản 1, Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*), quy định: “*Các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*”.

Từ căn cứ pháp lý nêu trên, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết và đúng thẩm quyền.

5.3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo NQ và đề nghị rà soát lại 01 số câu từ đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5.4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất trí trình Kỳ họp xem xét, thảo luận và thông qua.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế trình Kỳ họp thứ 17 (*thường lệ cuối năm 2023*) Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ngành liên quan;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Vp Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN

Nông Văn Tuấn